

# TÓM TẮT BÁO CÁO

**ĐÁNH GIÁ VÒNG 2 VIỆC CÔNG KHAI THÔNG TIN QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CẤP HUYỆN VÀ BẢNG GIÁ ĐẤT CẤP TỈNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ NĂM 2022**

**TRONG CHUỖI “NGHIÊN CỨU THỰC CHỨNG THƯỜNG NIÊN VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÔNG KHAI THÔNG TIN ĐẤT ĐAI Ở VIỆT NAM” DO CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LIÊN HỢP QUỐC (UNDP) TẠI VIỆT NAM VÀ TRUNG TÂM THúc ĐẨY GIÁO DỤC VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ (CEPEW) PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

Hà Nội, tháng 03 năm 2023

# TÓM TẮT BÁO CÁO

**Đánh giá vòng 2 việc công khai thông tin  
quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và  
bảng giá đất cấp tỉnh trên môi trường điện tử năm 2022**

**trong chuỗi**

**“Nghiên cứu thực chứng thường niên về việc thực hiện công khai  
thông tin đất đai ở Việt Nam”**

**do Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam và  
Trung tâm Thúc đẩy giáo dục và Nâng cao năng lực phụ nữ (CEPEW)  
phối hợp thực hiện**

**Hà Nội, tháng 03 năm 2022**

## 1. LÝ DO THỰC HIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Báo cáo giám sát chuyên đề “Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 1/7/2016 đến ngày 1/7/2021” cho thấy, trong lĩnh vực hành chính, đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh phát sinh chủ yếu liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai và việc thực hiện thu hồi đất, thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng khi triển khai dự án chiếm trên 69,5%<sup>1</sup>. Tranh chấp đất đai đã là vấn đề kéo dài nhiều năm tại Việt Nam và được tiếp tục dự báo là điểm nóng đặc biệt tập trung ở các địa phương có tốc độ đô thị hóa cao, với nhiều dự án cần thực hiện thu hồi và bồi thường đất đai. Bên cạnh đó, kết quả phân tích Chỉ số Quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI)<sup>2</sup> và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)<sup>3</sup> liên quan đến quản trị đất đai cho thấy, xung đột đất đai có thể đến từ sự thiếu minh bạch trong lập và thực hiện quy hoạch và kế hoạch thu hồi đất, khung đền bù đất.

Với nhiều vướng mắc trong công tác quản lý đất đai nói chung, Nghị quyết 17/2021/QH15 đã thông qua kế hoạch đưa dự án Luật Đất đai (sửa đổi) lấy ý kiến Quốc hội lần đầu vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022<sup>4</sup>. Ngày 23/12/2022 Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 671/NQ-UBTVQH về việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). Việc lấy ý kiến bắt đầu từ ngày 03/01/2023 và kết thúc vào ngày 15/03/2023.

Trong bối cảnh đó, từ tháng 7/2021, Chương trình Phát triển Liên hiệp Quốc (UNDP) tại Việt Nam phối hợp cùng Trung tâm Thúc đẩy giáo dục và Nâng cao năng lực phụ nữ (CEPEW) và Công ty Phân tích Thời gian thực (RTA) thực hiện sáng kiến “**Nghiên cứu thực chứng hướng tới thúc đẩy việc tiếp cận thông tin đất đai của người dân**”. Sáng kiến tập trung nghiên cứu khả năng tiếp cận Bảng giá đất cấp tỉnh và Kế hoạch sử dụng đất (KHSDĐ) cấp huyện được đăng tải công khai trên cổng/trang thông tin điện tử (TTĐT) của UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện. Đồng thời, nghiên cứu việc đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin (CCTT) về KHSDĐ cấp huyện của các cơ quan nhà nước ở 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Kết quả nghiên cứu cho thấy đã phản ánh phần nào những bất cập trong việc công khai, minh bạch thông tin đất đai của cơ quan nhà nước các cấp.

Dựa vào những kết quả nghiên cứu thực chứng năm 2021, UNDP phối hợp cùng CEPEW và RTA tiếp tục thực hiện sáng kiến trên năm thứ hai (từ tháng 8/2022 đến tháng 5/2023). Để có được kết quả nghiên cứu thực chứng bao quát hơn về khả năng tiếp cận thông tin đất đai của công dân nói chung, bên cạnh tập trung vào đánh giá việc công khai thông tin bảng giá đất cấp tỉnh, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và việc cung cấp thông tin đất đai theo yêu cầu của công dân, sáng kiến bổ sung đánh giá việc công khai quy hoạch sử dụng đất (QHSDĐ) cấp huyện trên phạm vi cả nước.

Tương tự nghiên cứu thực chứng lần thứ nhất, nghiên cứu lần thứ hai áp dụng một số phương pháp sau:

- **Tim kiếm thông tin đất đai trên cổng/trang TTĐT của cơ quan nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện.** Tiếp nối kết quả nghiên cứu năm thứ nhất, nhóm nghiên cứu tiếp tục rà soát các quy định pháp luật về công khai thông tin, bao gồm i) Quy trình, thẩm quyền ban hành và công khai thông tin về QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030, ii) KHSDĐ cấp huyện năm 2022 và iii) Bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn 2020 - 2024. Quy

---

<sup>1</sup> Báo quân đội nhân dân, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/tinh-hinh-khieu-nai-to-cao-chu-yeu-o-linh-vuc-dat-dai-xu-huong-gia-tang-tranh-chap-kinh-te-705290>, truy cập ngày 23 tháng 02 năm 2023

<sup>2</sup> Để biết thêm thông tin về PAPI, xem tại <https://papi.org.vn/>

<sup>3</sup> Để biết thêm thông tin về PCI, xem tại [www.pcivietnam.org](http://www.pcivietnam.org)

<sup>4</sup> Xem: Nghị quyết 17/2021/QH15 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, Điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021

trình rà soát được thực hiện với 4 bước tìm kiếm thông tin trên cổng/trang TTĐT của cơ quan nhà nước<sup>5</sup>. 05 tiêu chí đánh giá mức độ công khai thông tin đất đai của chính quyền địa phương tiếp tục được áp dụng.<sup>6</sup> Kết quả nghiên cứu năm thứ hai được tổng hợp và cập nhật tại trang thông tin <https://congkhaithongtindatdai.info>. Trang thông tin này tiếp tục được duy trì, nâng cấp và bổ sung các thông tin và kết quả nghiên cứu lần thứ hai nhằm giúp các cơ quan quản lý và giới nghiên cứu có được bức tranh tổng quát về hiện trạng khả năng tiếp cận thông tin đất đai do cơ quan nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện có nghĩa vụ công khai.

- **Thử nghiệm gửi thư yêu cầu cung cấp thông tin KHSDD cấp huyện.** Nhóm nghiên cứu gửi phiếu yêu cầu CCTT theo mẫu đính kèm Nghị định 13/2018/NĐ-CP để yêu cầu văn phòng UBND cấp huyện cung cấp thông tin KHSDD cấp huyện năm 2022 theo trình tự thủ tục quy định tại Luật Tiếp cận thông tin 2016.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CHÍNH

### Cơ sở pháp lý về công khai và cung cấp thông tin đất đai theo yêu cầu của người dân

Quy định pháp luật về công khai và CCTT đất đai theo yêu cầu hiện nay có thể được tìm thấy trong Luật Đất đai 2013, Luật TCTT 2016 cùng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như Nghị định số 148/2020/NĐ-CP<sup>7</sup>, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP<sup>8</sup>, Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT<sup>9</sup> và Thông tư số 46/2018/TT-BTC<sup>10</sup>. Cụ thể:

- Bảng giá đất được UBND tỉnh xây dựng định kỳ 05 năm một lần và trình Hội đồng nhân dân (HĐND) cùng cấp thông qua trước khi ban hành và công bố công khai vào ngày 01 tháng 01 năm đầu kỳ.<sup>11</sup>
- Thời kỳ QHSDD cấp huyện là 10 năm với tầm nhìn từ 20 đến 30 năm<sup>12</sup>, do UBND cấp huyện tổ chức lập<sup>13</sup>, HĐND cùng cấp thông qua và UBND cấp tỉnh phê duyệt<sup>14</sup>
- KHSDD cấp huyện được lập hàng năm<sup>15</sup>, do UBND cấp huyện tổ chức lập<sup>16</sup> và UBND cấp tỉnh phê duyệt<sup>17</sup>.
- Về công khai thông tin đất đai, UBND cấp huyện có trách nhiệm công bố công khai toàn bộ nội dung QHSDD cấp huyện và KHSDD cấp huyện sau khi được phê duyệt tại trụ sở cơ quan, trên cổng/trang TTĐT

---

<sup>5</sup> Bước 1: Tìm kiếm các chuyên mục liên quan đến thông tin đất đai trực quan trên trang chủ/thanh điều hướng; Bước 2: Tìm kiếm ở các chuyên mục khác trên trang chủ/thanh điều hướng; Bước 3: Tìm kiếm bằng thanh công cụ tìm kiếm của trang chủ; Bước 4: Tìm kiếm bằng công cụ Google

<sup>6</sup> Gồm (i) Có hay không công khai thông tin; (ii) Khả năng tìm được thông tin cần tìm; (iii) Tính kịp thời của thông tin; (iv) Tính đầy đủ của thông tin (đối với QHSDD cấp huyện và KHSDD cấp huyện); và (v) Khả năng sử dụng thông tin (dễ đọc, dễ hiểu, đọc được bằng các phần mềm thông dụng)

<sup>7</sup> Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi một số quy định chi tiết thi hành luật đất đai.

<sup>8</sup> Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/1/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin

<sup>9</sup> Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 2/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

<sup>10</sup> Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/5/2018 của Bộ Tài chính quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật TCTT

<sup>11</sup> Khoản 1, Điều 114 Luật Đất đai 2013

<sup>12</sup> Khoản 1 Điều 37 Luật Đất đai 2013

<sup>13</sup> Khoản 2 Điều 42 Luật Đất đai 2013

<sup>14</sup> Điểm b, Khoản 1 Điều 45 Luật Đất đai 2013

<sup>15</sup> Khoản 2, Điều 37 Luật Đất đai 2013

<sup>16</sup> Khoản 2 Điều 42 Luật Đất đai 2013

<sup>17</sup> Điểm c, Khoản 2 Điều 45 Luật Đất đai 2013

của UBND huyện chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được UBND cấp tỉnh phê duyệt.<sup>18</sup> Ngoài ra, tài liệu QHSDĐ cấp huyện lưu trữ gồm văn bản phê duyệt, báo cáo thuyết minh tổng hợp, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và các bản đồ chuyên ngành<sup>19</sup>. Tài liệu KHSĐĐ cấp huyện bao gồm văn bản phê duyệt, báo cáo thuyết minh tổng hợp, bản đồ KHSĐĐ hàng năm cấp huyện và các bản đồ chuyên đề<sup>20</sup>. Việc công khai thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất cũng được quy định tại Luật Tiếp cận thông tin.<sup>21</sup>

- Về CCTT theo yêu cầu, Luật TCTT 2016 quy định các thông tin phải được công khai tại Điều 17 phải cung cấp theo yêu cầu nếu thuộc một trong các trường hợp: (a) Thông tin trong thời hạn công khai nhưng chưa được công khai; (b) Thông tin hết thời hạn công khai theo quy định của pháp luật; (c) Thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng kháng người yêu cầu CCTT không thể tiếp cận được<sup>22</sup>.

### Công khai bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn 2020 - 2024 trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh

Trong phạm vi nghiên cứu này, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được xác định đã công khai bảng giá đất trên cổng/trang TTĐT khi đáp ứng một trong hai điều kiện sau: (i) Nhóm nghiên cứu tìm thấy quyết định ban hành bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024 của UBND tỉnh hoặc (ii) Nhóm nghiên cứu tìm thấy ứng dụng tra cứu giá đất trên cổng/trang TTĐT và ứng dụng này có cho ra kết quả giá đất tại địa điểm trên địa bàn tỉnh theo năm tính từ năm 2020 đến nay. Theo đó:

- **Số lượng UBND tỉnh, thành phố công khai bảng giá đất cấp tỉnh tăng so với kết quả đánh giá năm 2021.** Tính đến ngày 06/10/2022, có 41/63 tỉnh thành phố trực thuộc trung ương đã đăng tải công khai bảng giá đất trên cổng/trang TTĐT của mình (chiếm 65,1%). So với nghiên cứu lần thứ nhất, có thêm 14 tỉnh/thành phố<sup>23, 24</sup> đã đăng tải bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 (tăng 22,2%). Trong số các tỉnh đã công khai thông tin bảng giá đất giai đoạn 2020-2024, nhóm nghiên cứu đánh giá có 2 địa phương<sup>25</sup> đã công khai thông tin bảng giá đất nhưng chưa đầy đủ do chưa công khai văn bản quyết định ban hành bảng giá đất mà chỉ công khai Nghị quyết thông qua bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 của HĐND tỉnh.
- **Về khả năng tìm kiếm,** có 22/41 bảng giá đất được tìm thấy tại các chuyên mục liên quan trực tiếp tới thông tin đất đai như “Giá đất”, “Thông tin giá đất”, “Thông tin đất đai” (Bước 1). 7/41 địa phương đăng tải bảng giá đất 2020 - 2024 tại các chuyên mục không liên quan trực tiếp như “Hệ thống văn bản”. 4/41 trường hợp được tìm thấy tại bước 3 - tìm thông qua thanh công cụ tìm kiếm trên trang chủ và 8/41 trường hợp không tìm thấy thông tin giá đất thông qua các chuyên mục hay công cụ của cổng/trang TTĐT mà tìm thấy thông qua Google (Bước 4).

<sup>18</sup> Khoản 2, khoản 3 Điều 48 Luật Đất đai 2013

<sup>19</sup> Điểm a, Khoản 3, Điều 50 Thông tư 01/2021/TT-BTNMT quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

<sup>20</sup> Điểm b, Khoản 3, Điều 50 Thông tư 01/2021/TT-BTNMT quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

<sup>21</sup> Điểm g, Khoản 1, Điều 17 Luật TCTT 2016

<sup>22</sup> Khoản 1 Điều 23 Luật TCTT 2016

<sup>23</sup> Các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Bắc Giang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thành phố Hải Phòng, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Ninh Bình, Thanh Hóa, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Đắk Nông, Bình Dương, Bà Rịa Vũng Tàu, Trà Vinh, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau được ghi nhận đã công khai bảng giá đất cấp tỉnh ở lần đánh giá thứ nhất

<sup>24</sup> Các tỉnh Lào Cai, Thái Nguyên, Nam Định, Quảng Trị, Đà Nẵng, Bình Thuận, Kon Tum, Tây Ninh, Long An, Vĩnh Long, Hậu Giang, Sóc Trăng, Tuyên Quang, Yên Bái được ghi nhận đã công khai thông tin bảng giá đất cấp tỉnh ở lần đánh giá thứ hai

<sup>25</sup> Gồm các tỉnh Yên Bái và Bà Rịa - Vũng Tàu

- **Về tính kịp thời của thông tin**, có 4/41 địa phương công khai đúng thời hạn theo quy định (chiếm 9,8%). Có 21/41 địa phương công khai bảng giá đất không đúng thời hạn (chiếm 51,2%) và có 16/41 bảng giá đất đã công khai không xác định được thời điểm công khai (chiếm 39%).
- **Về hình thức đăng tải**, một số địa phương đăng tải dưới dạng file nén<sup>26</sup> buộc phải tải về mới xem được gây bất tiện cho người dùng.

### Công khai thông tin quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 – 2030 trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện

Năm thứ nhất, nghiên cứu không thực hiện rà soát việc công khai thông tin QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030 mà chỉ thực hiện ở nghiên cứu lần thứ hai. Kết quả cụ thể như sau:

- **Về hoạt động công khai**, tính đến hết ngày 06/10/2022, có 48.9% (n=345) UBND cấp huyện được ghi nhận đã thực hiện công khai quy hoạch sử dụng đất 2021-2030. Trong số 360 cơ quan được ghi nhận chưa công khai QHSDĐ, có 52 cơ quan có công khai văn bản thông báo công bố công khai QHSDĐ cấp huyện, 01 trang TTĐT cấp huyện<sup>27</sup> không thể truy cập trong suốt quá trình rà soát và 32 cơ quan công khai QHSDĐ cấp huyện sau ngày 06/10/2022 hoặc QHSDĐ cấp huyện được ban hành sau ngày 6/10/2022. Vì vậy, việc công khai không được ghi nhận.
- **Về khả năng tìm kiếm**, trong số 345 UBND cấp huyện được ghi nhận công khai QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030 trên cổng/trang TTĐT của mình, 56.2% cơ quan (n = 194) được ghi nhận có thể tìm thấy hồ sơ quy hoạch trong các chuyên mục liên quan trực tiếp (bước 1)<sup>28</sup>. Có 20% cơ quan (n =69) được ghi nhận tìm thấy hồ sơ công khai tại bước 2, đồng nghĩa với việc văn bản được tìm thấy trong các chuyên mục không liên quan trực tiếp<sup>29</sup>. Có 15.4% cơ quan (n=53) được ghi nhận tìm thấy QHSDĐ thông qua thanh công cụ tìm kiếm trong trang chủ của trang TTĐT (bước 3). Và 8.4% cơ quan (n=29) được ghi nhận tìm thấy văn bản QHSDĐ thông qua trang tìm kiếm của Google (bước 4). Đối với bản đồ, một vài trường hợp công khai bản đồ có định dạng không thông dụng (dgn) gây khó khăn hơn cho người tìm kiếm thông tin.
- **Về tính kịp thời của thông tin**. Để đánh giá việc thực hiện công khai này, nhóm nghiên cứu dựa vào thời gian hồ sơ QHSDĐ được đăng tải trên các trang TTĐT của UBND cấp huyện. Theo kết quả rà soát, 105/345 cơ quan được ghi nhận đã công khai QHSDĐ cấp huyện đúng thời hạn theo luật định (chiếm 30,4%). Có 116/345 cơ quan công khai không đúng thời (chiếm 33,7%) và 124/345 cơ quan không thể xác định được việc công khai trên cổng/trang TTĐT có đúng hạn hay không (35,9%). Việc không xác định được bởi: (1) Bài đăng công khai trên cổng/trang TTĐT không hiển thị ngày đăng, (2) Hồ sơ công khai không có văn bản thông báo và quyết định phê duyệt mà chỉ có bản đồ và báo cáo thuyết minh.
- **Về tính đầy đủ**. Hình 1 cho thấy, có 171/345 UBND cấp huyện (chiếm 49,6%) đăng tải đầy đủ 03 văn bản bao gồm quyết định phê duyệt, báo cáo thuyết minh tổng hợp và bản đồ; 4/345 cơ quan (chiếm 1,2%) chỉ đăng tải quyết định và báo cáo thuyết minh tổng hợp; 33/345 cơ quan (chiếm 9,6%) chỉ đăng tải quyết định phê duyệt và bản đồ và có 11/345 cơ quan (chiếm 3,2%) chỉ đăng tải báo cáo thuyết minh tổng hợp và bản đồ.

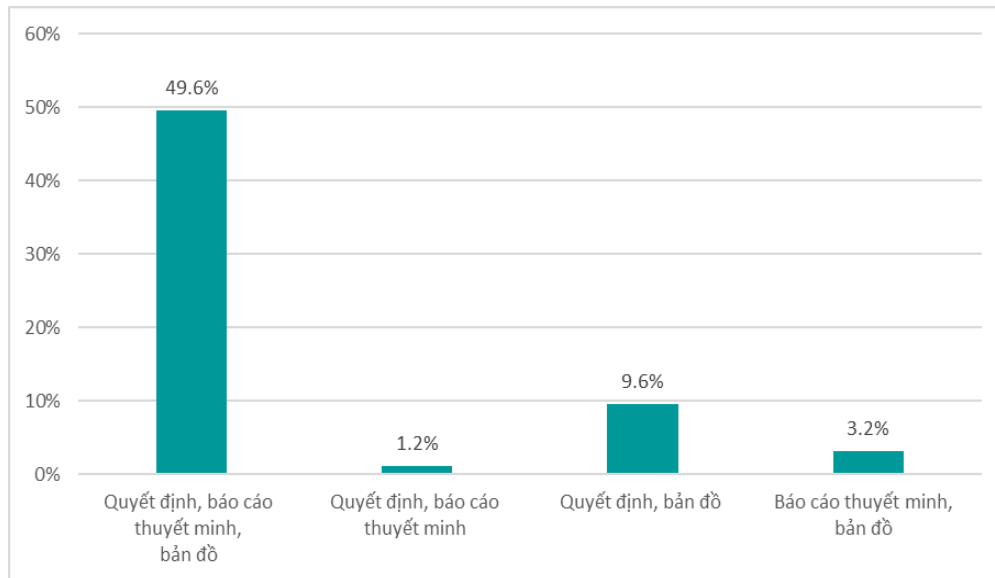
<sup>26</sup> Gồm các tỉnh Yên Bái, Thừa Thiên Huế và Long An

<sup>27</sup> UBND huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên

<sup>28</sup> Các từ khóa như “Thông tin đất đai”, “Thông tin quy hoạch”, “Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất”, “Quy hoạch, kế hoạch phát triển Kinh tế xã hội”

<sup>29</sup> Các từ khóa không liên quan như “Thông báo”, “Hệ thống văn bản”, “Văn bản chỉ đạo điều hành”, “Thông tin chỉ đạo điều hành”

- **Về khả năng sử dụng thông tin.** Các văn bản được tìm thấy đa phần là bản mềm, được scan rõ nét và có thể sử dụng. Tuy nhiên, một số địa phương nén dữ liệu hồ sơ QHSDĐ cấp huyện vào một thư mục<sup>30</sup> và đăng tải trực tiếp lên cổng/trang TTĐT gây khó khăn hơn cho người sử dụng tiếp cận hồ sơ công khai vì buộc phải tải về máy và giải nén, đặc biệt khó khăn hơn với người sử dụng điện thoại. Ngoài ra, nhóm nghiên cứu nhận thấy một số văn bản báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch không có dấu và chữ ký xác nhận của cá nhân, tổ chức có thẩm quyền.



Hình 1: Mức độ đầy đủ trong công khai hồ sơ QHSDĐ thời kỳ 2021 - 2030

Với 05 tiêu chí đánh giá như đã đề cập ở phương pháp nghiên cứu<sup>31</sup>, có 53 đơn vị<sup>32</sup> đáp ứng các tiêu chí này. Nhóm nghiên cứu cũng nhận thấy trong số 53 cơ quan đáp ứng cả 05 tiêu chí, có 29 hồ sơ quy hoạch sử dụng

<sup>30</sup> Bao gồm huyện Vĩnh Thạch (Thành phố Cần Thơ), thị xã Long Mỹ (tỉnh Hậu Giang), Huyện Kiên Lương (tỉnh Kiên Giang), Huyện Thanh Bình (tỉnh Đồng Tháp), Huyện Tam Bình (tỉnh Vĩnh Long), thị xã Duyên Hải (tỉnh Trà Vinh), huyện Tân Châu (tỉnh Tây Ninh), huyện Đăk Song (tỉnh Đăk Nông), huyện Krông Na (tỉnh Đăk Lăk), Huyện Vạn Ninh (tỉnh Khánh Hòa), Thành phố Đồng Hới (tỉnh Quảng Bình), Huyện Kỳ Sơn (tỉnh Nghệ An), Huyện Vĩnh Lộc (tỉnh Thanh Hóa), Huyện Yên Dũng (tỉnh Bắc Giang)

<sup>31</sup> 05 tiêu chí đánh giá bao gồm: (i) có công khai quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030; (ii) Khả năng tìm được thông tin cần tìm; (iii) Tính kịp thời của thông tin; (iv) Tính đầy đủ của thông tin và (v) Khả năng sử dụng thông tin (dễ đọc, dễ hiểu, đọc được bằng các phần mềm thông dụng)

<sup>32</sup> Huyện Mỹ Đức (Thành phố Hà Nội), Huyện Quảng Hòa (tỉnh Cao Bằng), Huyện Hòa An (tỉnh Cao Bằng), Huyện Si Ma Cai (tỉnh Lào Cai), Huyện Sin Hồ (Tỉnh Lai Châu), Huyện Than Uyên (Tỉnh Lai Châu), Thành phố Lai Châu (tỉnh Lai Châu), Huyện Bắc Yên (Tỉnh Sơn La), Huyện Sông Mã (Tỉnh Sơn La), Huyện Cát Hải (Thành phố Hải Phòng), Huyện Văn Lâm (Tỉnh Hưng Yên), Huyện Gia Viễn (Tỉnh Ninh Bình), Huyện Nghĩa Đàn (Tỉnh Nghệ An), Thị xã Kỳ Anh (Tỉnh Hà Tĩnh), Huyện Khánh Vĩnh (Tỉnh Khánh Hòa), Huyện Khánh Sơn (Tỉnh Khánh Hòa), Huyện Ninh Phước (Tỉnh Ninh Thuận), Huyện Đăk Glei (Tỉnh Kon Tum), Thành phố Pleiku (Tỉnh Gia Lai), Huyện Kông Chro (Tỉnh Gia Lai), Huyện Chư Sê (Tỉnh Gia Lai), Huyện Chư Prông (Tỉnh Gia Lai), Thị xã Buôn Hồ (Tỉnh Đăk Lăk), Huyện Gò Dầu (Tỉnh Tây Ninh), Huyện Cẩm Mỹ (Tỉnh Đồng Nai), Huyện Long Điền (Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), Huyện Trà Cú (Tỉnh Trà Vinh), Thị xã Duyên Hải (Tỉnh Trà Vinh), Huyện Châu Thành (Tỉnh Trà Vinh), Huyện Tiểu Cần (Tỉnh Trà Vinh), Huyện U Minh Thượng (Tỉnh Kiên Giang), Huyện Châu Thành (Tỉnh Kiên Giang), Huyện Giồng Riềng (Tỉnh Kiên Giang), Huyện Vĩnh Thạch (Thành phố Cần Thơ), Huyện Đồng Văn (Tỉnh Hà Giang), huyện Lạng Giang (tỉnh Bắc Giang), huyện Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang), huyện Tam Dương (tỉnh Vĩnh Phúc), huyện Cam Lâm (tỉnh Khánh Hòa), thị xã Phước Long (tỉnh Bình Phước), huyện Tân Châu (tỉnh Tây Ninh), thành phố Biên Hòa (tỉnh Đồng Nai), thị xã Phú Mỹ (tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu), huyện Cầu Kè (tỉnh Trà Vinh), huyện Cầu Ngang (tỉnh Trà Vinh), huyện Châu Thành (tỉnh Đồng Tháp), huyện Cao Lãnh (tỉnh Đồng Tháp), huyện Kiên Lương (tỉnh Kiên Giang), thành phố Vị Thanh (tỉnh Hậu Giang), thành phố Ngã Bảy (tỉnh Hậu Giang), thị xã Long Mỹ (tỉnh Hậu Giang), huyện Châu Thành A (tỉnh Hậu Giang), huyện Phước Long (tỉnh Bạc Liêu)

đất được phê duyệt năm 2021 và 24 hồ sơ được phê duyệt năm 2022. Vì Luật Đất đai năm 2013 chưa quy định cụ thể thời điểm ban hành QHSDĐ cấp huyện, nên nhóm nghiên cứu không sử dụng thời điểm ban hành QHSDĐ để đánh giá tính kịp thời trong công khai thông tin.

### Công khai kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2022 trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện

- **Về tình hình công khai:** Đến ngày 06/10/2022, nhóm nghiên cứu tìm thấy hồ sơ công khai KHSDD cấp huyện năm 2022 trên cổng/trang TTĐT của 389 UBND cấp huyện (chiếm 55,2%). So sánh kết quả rà soát Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2021 của nghiên cứu lần thứ nhất cho thấy, tỷ lệ UBND cấp huyện thực hiện công khai KHSDD tăng nhẹ từ 47,9% lên 55,2%.

Trong số các UBND huyện được ghi nhận chưa công khai, có 48/316 cơ quan chỉ đăng tải văn bản thông báo công khai. Bên cạnh đó, có 31/316 UBND cấp huyện được ghi nhận chưa công khai do quyết định phê duyệt KHSDD cấp huyện năm 2022 ban hành hoặc đăng tải công khai sau ngày 06/10/2022. Thời điểm Quyết định phê duyệt KHSDD cấp huyện năm 2022 ban hành muộn nhất mà nhóm nghiên cứu tìm thấy là ngày 15/12/2022<sup>33</sup>. Thời gian công bố công khai muộn nhất là Quyết định phê duyệt KHSDD cấp huyện năm 2022 ban hành ngày 14/01/2022, Thông báo công bố công khai ban hành ngày 08/6/2022 tuy nhiên bài đăng công khai trên cổng/trang thông tin điện tử hiển thị ngày 31/01/2023<sup>34</sup>.

- **Về khả năng tìm kiếm:** Có 250/389 hồ sơ công khai (chiếm 64.3%) được ghi nhận dễ dàng tìm thấy (bước 1) do nằm trong các chuyên mục liên quan trực tiếp<sup>35</sup>. Có 68/389 hồ sơ (chiếm 17.5%) được tìm thấy tại các chuyên mục không liên quan trực tiếp (bước 2)<sup>36</sup>. Có 40/389 hồ sơ (chiếm 10.3%) được tìm thấy thông qua việc sử dụng thanh công cụ tìm kiếm trên cổng/trang TTĐT và 31/389 hồ sơ (chiếm 8%) được tìm thấy thông qua tìm kiếm bằng từ khóa trên Google (bước 4). Đối với Bản đồ, một vài trường hợp công khai bản đồ có định dạng chưa thông dụng (DGN) gây khó khăn hơn cho người tiếp cận thông tin.
- **Về tính kịp thời:** Theo quy định của Nghị định số 148/2020/NĐ-CP, KHSDD cấp huyện phải được phê duyệt trước ngày 31/12 hàng năm.<sup>37</sup> Kết quả rà soát (xem Hình 2) cho thấy, trong số 389 cơ quan đã công khai, có 19 đơn vị ban hành KHSDD cấp huyện năm 2022 đúng thời hạn (chiếm 4.9%), Hình 1 cho thấy, có 04/389 KHSDD cấp huyện năm 2022 được ban hành trước ngày 31/12/2021 và được đăng tải đúng quy định thời hạn (chiếm 1%). Có 348/389 KHSDD được ban hành từ ngày 31/12/2021 (chiếm 89.5%) và 22 KHSDD không xác định được ngày ban hành (chiếm 5.7%).

Có 09/389 hồ sơ KHSDD cấp huyện năm 2022 được ban hành đúng thời hạn nhưng công khai chậm so với quy định (chiếm 2,3%). Có 06/389 hồ sơ KHSDD cấp huyện năm 2022 được ban hành đúng thời hạn nhưng không xác định được ngày đăng tải trên cổng/trang TTĐT của UBND cấp huyện (chiếm 1,5%). Có 145/389 hồ sơ KHSDD cấp huyện năm 2022 được ban hành từ ngày 31/12/2021 và đăng tải đúng thời hạn theo quy định (chiếm 37.3%). Có 118/389 hồ sơ KHSDD cấp huyện năm 2022 được ban hành từ ngày 31/12/2021 nhưng đăng tải sau 15 ngày kể từ ngày ban hành (chiếm 30.3%). Có 85/389 hồ sơ KHSDD năm 2022 được ban hành từ ngày 31/12/2021 nhưng **không xác định được ngày đăng tải** trên

<sup>33</sup> Huyện Đắk Glong (tỉnh Đắk Nông), Thị xã Gia Nghĩa (tỉnh Đắk Nông), Huyện Krông Nô (tỉnh Đắk Nông), Huyện Đắk Song (tỉnh Đắk Nông)

<sup>34</sup> Xem [http://phuxuyen.hanoi.gov.vn/quy-hoach-xay-dung-do-thi/-/view\\_content/7690179-thong-bao-v-v-cong-bo-ke-hoach-su-dung-dat-nam-2022-cua-huyen-phu-xuyen.html](http://phuxuyen.hanoi.gov.vn/quy-hoach-xay-dung-do-thi/-/view_content/7690179-thong-bao-v-v-cong-bo-ke-hoach-su-dung-dat-nam-2022-cua-huyen-phu-xuyen.html), truy cập 0h35 ngày 21/02/2023.

<sup>35</sup> từ khóa liên quan trực tiếp như “Kế hoạch sử dụng đất”, “Thông tin đất đai”, “Kế hoạch sử dụng đất năm 2022”, “Thông tin công khai”, “Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội”

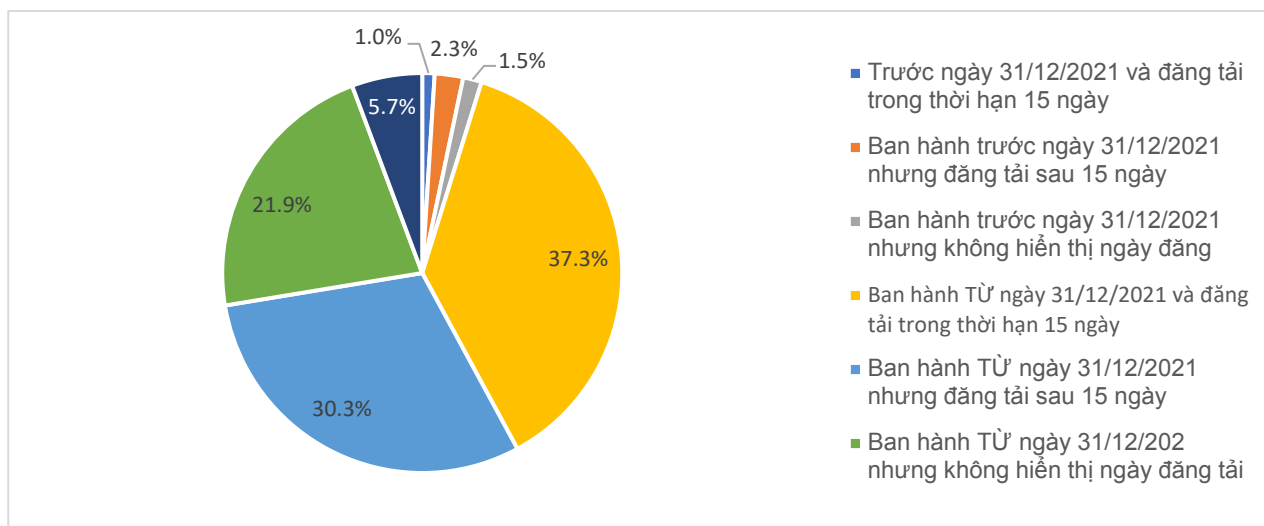
<sup>36</sup> Từ khóa không liên quan trực tiếp như “Văn bản”, “Hệ thống văn bản điều hành”, “Thông báo”, “Tin tức, sự kiện”

<sup>37</sup> Điều 1, Khoản 5, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP



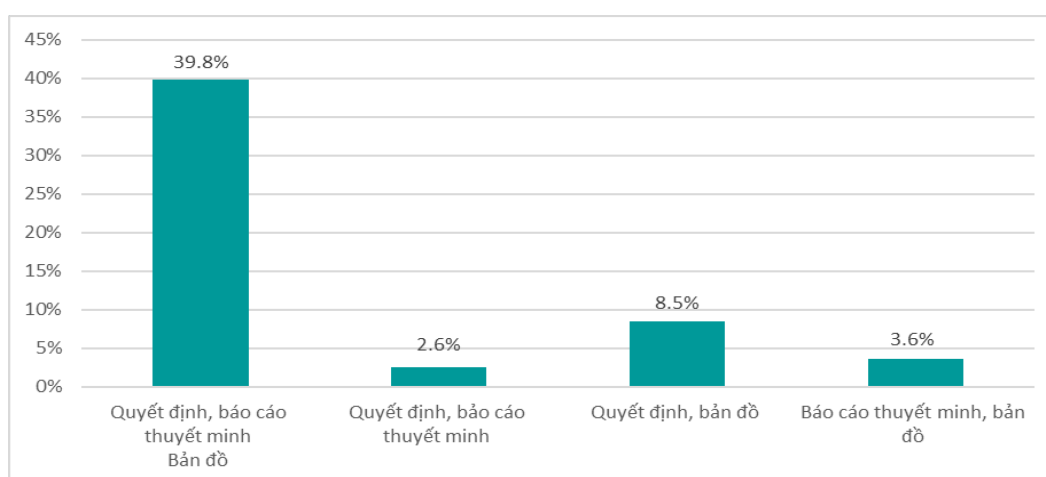
cổng/trang TTĐT của UBND cấp huyện (chiếm 21.9%) và có 22/389 hồ sơ KHSDD cấp huyện năm 2022 **không xác định được ngày ban hành** (chiếm 5.7%).

Việc không xác định được ngày ban hành chủ yếu do 02 văn bản thông báo công khai KHSDD và quyết định phê duyệt chưa được công khai trên trang/cổng TTĐT. Đối với ngày đăng tải trên cổng/trang TTĐT, việc không xác định được chủ yếu do (i) bài đăng công khai hồ sơ KHSDD cấp huyện năm 2022 không hiển thị ngày đăng hoặc (ii) bài đăng công khai hồ sơ KHSDD cấp huyện hiển thị ngày đăng sớm hơn ngày ban hành quyết định phê duyệt KHSDD của UBND cấp tỉnh<sup>38</sup>.



Hình 2: Đánh giá thời điểm ban hành và công khai KHSDD cấp huyện năm 2022

- **Về mức độ đầy đủ của hồ sơ đăng tải công khai:** Trong số 389 hồ sơ đã được công khai, có 155 hồ sơ được đăng tải đầy đủ 03 tài liệu (chiếm 39.8%) gồm quyết định phê duyệt, báo cáo thuyết minh tổng hợp và bản đồ. Có 10 cơ quan (chiếm 2.6%) đăng tải công khai quyết định phê duyệt và báo cáo thuyết minh. Có 33 cơ quan (chiếm 8.5%) đăng tải quyết định phê duyệt và bản đồ. Có 14 cơ quan (chiếm 3.6%) đăng tải báo cáo và bản đồ. Hình 3 thể hiện kết quả rà soát này.



Hình 3: Mức độ đầy đủ trong công khai hồ sơ KHSDD cấp huyện năm 2022

<sup>38</sup> Ví dụ có địa phương ban hành KHSDD cấp huyện năm 2022 vào ngày 10/8/2022 tuy nhiên ngày hiển thị bài đăng công khai là ngày 01/01/2022 hoặc một địa phương khác ban hành Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2022 tuy nhiên đăng tải công khai trên cổng/trang thông tin điện tử cấp huyện hiển thị ngày đăng 28/11/2017

- **Về khả năng sử dụng:** Tương tự như QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030, kết quả rà soát KHSDD cấp huyện năm 2022 cho thấy, đa phần các văn bản trong hồ sơ đăng tải công khai là bản mềm, được scan rõ nét và có thể sử dụng. Tuy nhiên, nhiều hồ sơ đăng tải dưới dạng dữ liệu nén và buộc phải tải về mới có thể tiếp cận được<sup>39</sup>. Ngoài ra, trong quá trình rà soát, nhóm nghiên cứu nhận thấy trong hồ sơ công khai, văn bản báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch không có dấu và chữ ký xác nhận của cá nhân, tổ chức có thẩm quyền.

Bảng 1 thể hiện kết quả so sánh việc công khai KHSDD cấp huyện năm 2021 và KHSDD cấp huyện năm 2022 dựa trên 5 tiêu chí đánh giá. Theo đó, số UBND cấp huyện công khai thông tin này ở lần đánh giá thứ hai cao hơn lần đánh giá thứ nhất. Đặc biệt, số cơ quan đăng tải ở chuyên mục có liên quan đến đất đai nhiều hơn nên giúp cho nhóm nghiên cứu có thể tìm thấy ở bước 1. Số đơn vị đăng tải đủ 03 tài liệu gồm văn bản phê duyệt, báo cáo thuyết minh tổng hợp và bản đồ cũng tăng lên.

Tiêu chí đánh giá	Nội dung công khai	Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 (704 huyện)	Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 (705 huyện)
(i) Công khai	Số đơn vị được ghi nhận đã công khai	338	389
(ii) Khả năng tìm được thông tin	Số đơn vị hồ sơ được tìm thấy ngay tại bước 1	169	250
	Số đơn vị hồ sơ công khai được tìm thấy tại bước 4	25	31
(iii) Tính kịp thời của thông tin	Số đơn vị phê duyệt và đăng tải đúng hạn	2	4
	Số đơn vị phê duyệt đúng hạn và đăng tải không đúng hạn	4	9
	Số đơn vị phê duyệt không đúng hạn nhưng đăng tải đúng hạn	111	145
	Số đơn vị phê duyệt không đúng hạn và đăng tải không đúng hạn	145	118
(iv) Tính đầy đủ của hồ sơ	Số đơn vị đăng tải đủ 03 tài liệu Văn bản phê duyệt, Báo cáo thuyết minh tổng hợp và Bản đồ	119	155

*Bảng 1: Kết quả so sánh đánh giá công khai kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2021 và năm 2022*

<sup>39</sup> Ví dụ như: Huyện Cao Lộc (tỉnh Lạng Sơn), Huyện Ngọc Hiền (tỉnh Cà Mau), huyện Mỹ Tú (tỉnh Sóc Trăng), thị xã Long Mỹ (tỉnh Hậu Giang), huyện Vĩnh Thạch (thành phố Cần Thơ), quận Ô Môn (tỉnh Cần Thơ), huyện Giồng Riềng (tỉnh Kiên Giang), huyện An Phú (tỉnh An Giang), huyện Lấp Vò (tỉnh Đồng Tháp), huyện Tam Bình (tỉnh Vĩnh Long), thị xã Duyên Hải (tỉnh Trà Vinh), huyện Tân Phước (tỉnh Tiền Giang), huyện Vạn Ninh (tỉnh Khánh Hòa)

## Kết quả thử nghiệm gửi thư yêu cầu cung cấp thông tin

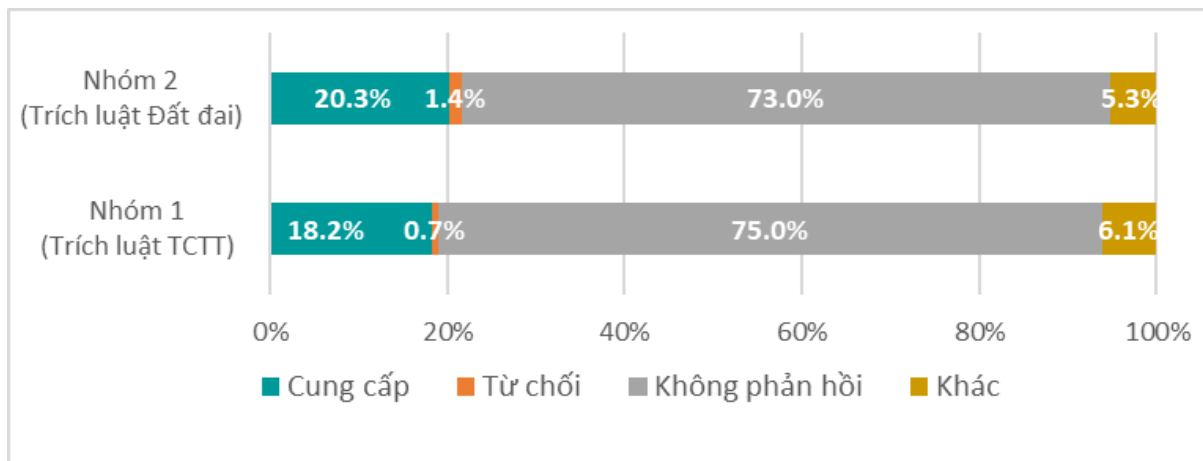
Tương tự như nghiên cứu lần thứ nhất, 04 nghiên cứu viên với vai trò lần lượt là người dân, người kinh doanh bất động sản, luật sư và nhà nghiên cứu đã thử nghiệm gửi thư yêu cầu cung cấp thông tin kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2022 tới 561 văn phòng UBND cấp huyện trên toàn quốc. Mỗi nghiên cứu viên gửi 140-141 thư, chia làm 02 nhóm. Nhóm thứ nhất là thư yêu cầu cung cấp thông tin có trích dẫn Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 và Nhóm thứ hai là thư yêu cầu cung cấp thông tin có trích dẫn Luật Đất đai năm 2013. Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin gửi đi được hoàn thiện theo mẫu số 1a đính kèm Nghị định số 13/2018/NĐ-CP.

Tính đến ngày 21/02/2023, có 146/561 cơ quan đã phản hồi bao gồm **108** cơ quan **cung cấp thông tin** (chiếm 19.3%), 06 cơ quan **từ chối** CCTT (chiếm 1.1%) và 32 cơ quan có **phản hồi khác** (chiếm 5.7%). Trong số 108 cơ quan phản hồi cung cấp thông tin có 07 cơ quan<sup>40</sup> phản hồi với Phiếu giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin theo mẫu số 03 Nghị định 13/2018/NĐ-CP, 45 cơ quan đính kèm công văn trả lời.

**Về cách thức cung cấp**, có 51 cơ quan gửi kèm trực tiếp hồ sơ KHSDĐ cấp huyện năm 2022 (25 cơ quan chỉ cung cấp văn bản quyết định phê duyệt hoặc báo cáo thuyết minh, 26 cơ quan cung cấp từ 2 văn bản trở lên trong hồ sơ bắt buộc công khai theo quy định). Có 54 cơ quan chỉ gửi đường link hoặc hướng dẫn cách thức truy cập, tải tài liệu trên trang TTĐT. Có 03 cơ quan<sup>41</sup> gửi kèm trực tiếp từ 2 văn bản trở lên trong hồ sơ KHSDĐ cấp huyện năm 2022 và đồng thời hướng dẫn tải tài liệu trên cổng/trang thông tin điện tử.

Dưới vai trò của người yêu cầu cung cấp thông tin, người dân có tỷ lệ phản hồi cung cấp thông tin cao nhất (22.1%), sau đó đến nhà kinh doanh bất động sản (20%), luật sư (19.3%) và cuối cùng là nhà nghiên cứu (15.6%).

Về việc trích dẫn luật, Nhóm trích dẫn Luật Tiếp cận thông tin (Nhóm thứ nhất) nhận được ít phản hồi CCTT (51 cơ quan CCTT) hơn Nhóm trích dẫn Luật Đất đai (Nhóm thứ hai) (57 cơ quan CCTT). Nhóm thứ nhất nhận được 2 phản hồi từ chối cùng 17 phản hồi khác và Nhóm thứ hai nhận được 04 phản hồi từ chối, 15 phản hồi khác. Xem kết quả ở Hình 4.



Hình 4: So sánh kết quả phản hồi đối với nhóm trích dẫn luật TCTT và nhóm trích dẫn Luật Đất đai

<sup>40</sup> UBND huyện Ba Bể (Tỉnh Bắc Kạn), UBND huyện Định Hóa (Tỉnh Thái Nguyên), UBND huyện Quảng Hóa (Tỉnh Cao Bằng), UBND huyện Hữu Lũng (Tỉnh Lạng Sơn), UBND huyện Phú Tân (tỉnh Cà Mau), UBND quận Cái Răng (thành phố Cần Thơ), UBND huyện Côn Đảo (Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

<sup>41</sup> UBND huyện Hữu Lũng (Tỉnh Lạng Sơn), UBND huyện Đắc Đoa (Tỉnh Gia Lai), UBND huyện Khánh Sơn (tỉnh Khánh Hòa)

Với thử nghiệm 02 nhóm trích dẫn 02 văn bản luật khác nhau, nhóm nghiên cứu cũng nhận được phản hồi phản ánh sự xung đột của các quy định luật. Cụ thể, về mặt thủ tục, khi trích dẫn Luật Đất đai trong yêu cầu CCTT, nhóm nghiên cứu bị từ chối qua điện thoại với lý do mẫu phiếu yêu cầu CCTT sai quy định của Thông tư 34/2014/TT-BTNMT<sup>42</sup> của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Với yêu cầu này phải gửi tới Trung tâm quản lý đất đai để giải quyết. Một trường hợp khác, công chức được phân công hướng dẫn người yêu cầu thực hiện “Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai” thuộc mức độ 4 trên Cổng thông tin dịch vụ công của tỉnh. Khi trích dẫn Luật Đất đai trong yêu cầu CCTT, nhóm nghiên cứu cũng nhận được phản hồi dựa trên căn cứ vào Khoản 1 Điều 9 và Điểm g Khoản 2 Điều 9 Luật Tiếp cận thông tin 2016. Theo đó, thẩm quyền xem xét giải quyết phiếu yêu cầu thuộc về UBND tỉnh và do Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cung cấp. Quy định này đã được nhắc tới trong báo cáo năm thứ nhất có thể trở thành rào cản để văn phòng UBND cấp huyện không phản hồi các yêu cầu cung cấp thông tin do các nghiên cứu viên gửi tới.

**Về thời hạn phản hồi**, có 66/146 cơ quan CCTT trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi thư yêu cầu (chiếm 45.2%); có 42/146 cơ quan CCTT sau 10 ngày làm việc (chiếm 28.8%); có 23/146 cơ quan phản hồi nhưng không CCTT thực hiện trong vòng 10 ngày làm việc (chiếm 15.8%) và có 15 cơ quan phản hồi nhưng không cung cấp thực hiện sau 10 ngày kể (chiếm 10.3%).

**Về thái độ phản hồi**, nhìn chung, trong suốt quá trình thử nghiệm gửi thư, các cán bộ, công chức đều có thái độ lịch sự, một số cán bộ thể hiện rõ hiểu biết về luật Tiếp cận thông tin và tinh thần tích cực hỗ trợ.

Về **hình thức phản hồi**, phản hồi qua thư điện tử được ghi nhận nhiều nhất (47.6%), tiếp đến là phản hồi bằng văn bản qua đường bưu điện (25.9%) và điện thoại (23.5%), cuối cùng là Zalo (2.9%). Nhóm nghiên cứu đánh giá cao một số cơ quan phản hồi nhiều lần<sup>43</sup> và sử dụng đồng thời nhiều hình thức, đảm bảo thông tin tới được người yêu cầu cung cấp thông tin. Việc trao đổi chủ yếu được thực hiện thông qua điện thoại hoặc Zalo. Hình thức thư điện tử chỉ được sử dụng khi gửi công văn trả lời hoặc cung cấp hồ sơ kế hoạch sử dụng đất. Tuy nhiên, đa số các cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử cá nhân để phản hồi. **Về chi phí**, nhóm nghiên cứu không phải trả chi phí cho các thư do cơ quan nhà nước phản hồi lại qua đường bưu điện hay qua hòm thư điện tử. Nhóm nghiên cứu cũng nhận được phản hồi hướng dẫn giải thích cụ thể việc nếu nhận hồ sơ kế hoạch sử dụng đất bản cứng cần scan sẽ mất thêm chi phí quét tài liệu.

Bảng 2 cho thấy kết quả so sánh việc phản hồi yêu cầu cung cấp KHSĐĐ cấp huyện giữa hai lần nghiên cứu. Theo đó, số lượng và tỷ lệ UBND cấp huyện cung cấp thông tin được yêu cầu có tăng nhẹ ở lần đánh giá thứ hai so với lần đánh giá thứ nhất. Trong khi đó, số lượng cơ quan từ chối cung cấp thông tin giảm. Tuy nhiên, số lượng và tỷ lệ cơ quan không phản hồi ở lần nghiên cứu thứ hai cao hơn lần thứ nhất.

---

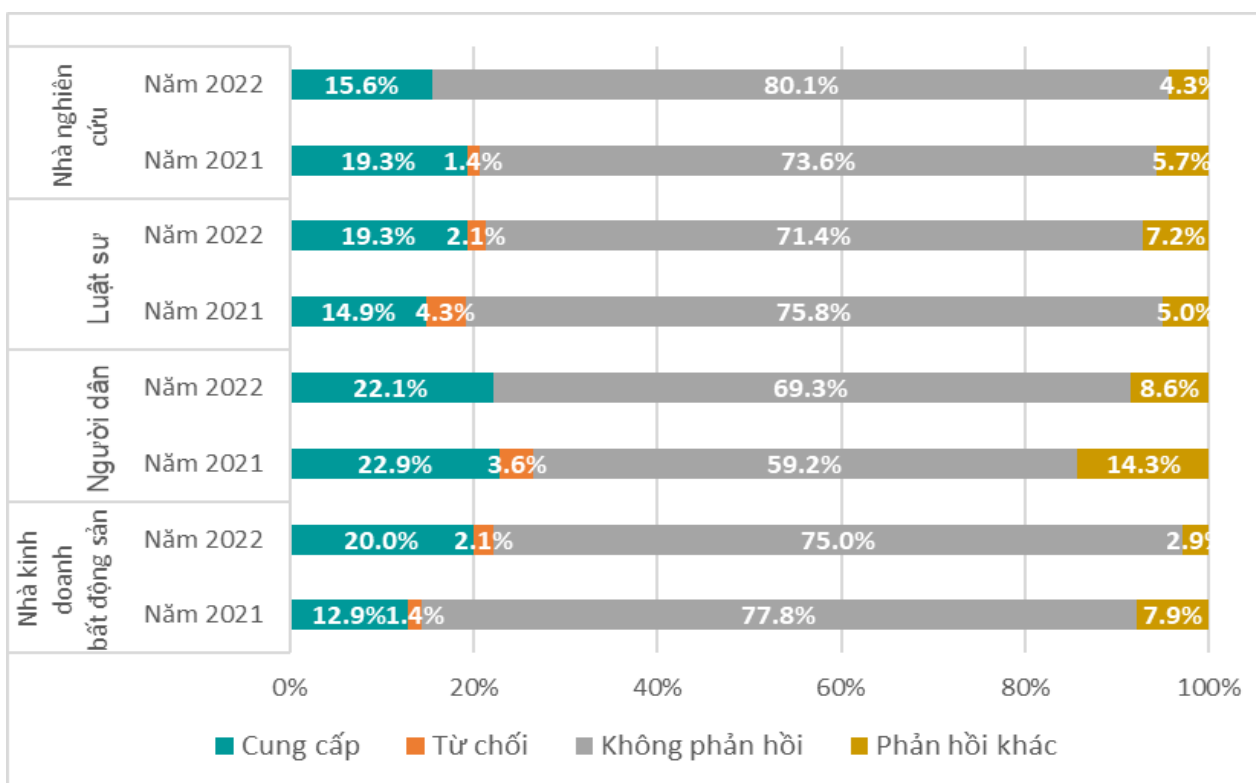
<sup>42</sup> Xem: Thông tư 34/2014/TT-BTNMT quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai

<sup>43</sup> Huyện Phú Xuyên (thành phố Hà Nội), huyện Đắk Đoa (tỉnh Gia Lai), huyện Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn), thị xã Nghĩa Lộ (tỉnh Yên Bái), huyện Đức Cơ (tỉnh Gia Lai), huyện Yên Dũng (tỉnh Bắc Giang), huyện Phú Tân (tỉnh Cà Mau), huyện Yên Mô (tỉnh Ninh Bình), thành phố Sơn La (tỉnh Sơn La), huyện Gò Công Tây (tỉnh Tiền Giang), thành phố Lào Cai (tỉnh Lào Cai), Gò Công Đông (tỉnh Tiền Giang), huyện Krông Nô (tỉnh Đắk Nông), huyện Hữu Lũng (tỉnh Lạng Sơn), Quận 1 (thành phố Hồ Chí Minh)

Hình thức phản hồi	Năm 2021		Năm 2022	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Cung cấp	98	17.5%	108	19.3%
Từ chối	15	2.7%	6	1.1%
Không phản hồi	402	71.7%	415	74%
Khác <sup>44</sup>	46	8.2%	32	5.7%

Bảng 2: Bảng so sánh phản hồi thử nghiệm yêu cầu cung cấp thông tin năm 2021 và năm 2022

Hình 5 thể hiện kết quả so sánh mức độ phản hồi theo từng vai trò của nghiên cứu viên ở hai lần nghiên cứu. Theo đó, tỷ lệ cơ quan cung cấp thông tin cho người dân gần như không thay đổi, tăng gần 7% đối với người kinh doanh bất động sản, tăng 4,4% đối với luật sư và giảm 3,7% đối với nhà nghiên cứu. Về cơ bản, đa số UBND cấp huyện không phản hồi dù với vai trò nào.



Hình 5: So sánh kết quả phản hồi năm 2021 và 2022 dựa trên vai trò người yêu cầu cung cấp thông tin

<sup>44</sup> Các trường hợp phản hồi khác như hẹn cung cấp thông tin hoặc gửi thông báo chuyển yêu cầu tới bộ phận khác giải quyết tuy nhiên đến thời điểm 28/02/2022 vẫn chưa có phản hồi tiếp theo.

## MỘT SỐ ĐIỂN HÌNH THỰC HÀNH TỐT

**Bắc Giang, Phú Yên:** 100% huyện công khai quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030.

**Ninh Thuận và Kon Tum:** 100% huyện công khai kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2022.

**Sóc Trăng, Quảng Trị và Trà Vinh:** Công khai bảng giá đất cấp tỉnh trên cổng thông tin điện tử của tỉnh đúng thời hạn.

**Bà Rịa- Vũng Tàu:** Có chuyên mục Thông tin tiếp cận đất đai được hệ thống dễ tra cứu thông tin trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

**Huyện Tân Châu (tỉnh Tây Ninh):** Đáp ứng đủ cả 5 tiêu chí với công khai Quy hoạch sử dụng đất và công khai Kế hoạch sử dụng đất.

**Thị xã Điện Bàn (tỉnh Quảng Nam):** Đăng tải có hệ thống KHSDD từ năm 2015 đến 2022

**Huyện Tây Hòa (tỉnh Phú Yên):** Có mã QR quét hồ sơ tài liệu công khai trong Thông báo công khai Kế hoạch sử dụng đất.

**Huyện Yên Thế (tỉnh Bắc Giang):** Thông báo từ chối cung cấp thông tin và tuân thủ theo quy định của Luật Tiếp cận Thông tin 2016.

**Huyện Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn), huyện Đức Cơ (tỉnh Gia Lai), thị xã Nghĩa Lộ (tỉnh Yên Bái), và huyện Krông Nô (tỉnh Đắk Nông):** Sử dụng nhiều hình thức, hỗ trợ và đảm bảo người yêu cầu nhận được thông tin.

### 3. KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

#### Xây dựng và hoàn thiện quy định pháp luật và chính sách

- Bổ sung thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu của người dân vào bộ thủ tục hành chính hiện hành của tất cả các ngành và lĩnh vực (trong đó có lĩnh vực đất đai) và có văn bản hướng dẫn cụ thể để tránh nhận định mọi yêu cầu cung cấp thông tin đất đai đều thực hiện theo thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai đang được áp dụng theo Thông tư 34/2014/TT-BTNMT.
- Xem xét quy định rõ trách nhiệm của cơ quan nắm giữ thông tin trong một số trường hợp cụ thể. Kết quả thử nghiệm gửi thư yêu cầu CCTT năm thứ nhất và năm thứ hai đều cho thấy, UBND cấp huyện có thể căn cứ vào Khoản 1 Điều 9 Luật Tiếp cận thông tin 2016 quy định cơ quan tạo ra văn bản có nghĩa vụ cung cấp - trong trường hợp này là UBND cấp tỉnh, để không cung cấp thông tin kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cho người yêu cầu. Mặc dù quy định ràng buộc nghĩa vụ cung cấp cho cơ quan tạo ra thông tin là hoàn toàn phù hợp theo pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, cũng cần quy định rõ ràng hơn về nghĩa vụ đối với cơ quan nắm giữ thông tin trong một số trường hợp cụ thể, đặc biệt đối với những cơ quan có nghĩa vụ công khai thông tin. Điều này cũng phù hợp với Khoản 4 Điều 23 Luật Tiếp cận thông tin 2016 đã có quy định "*Ngoài thông tin quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này, căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn, điều kiện và khả năng thực tế của mình, cơ quan nhà nước có thể cung cấp thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ*". Tuy nhiên quy định này trao quyền lựa chọn việc cung cấp hay không cung cấp cho cơ quan nắm giữ thông tin ngay cả khi việc nắm giữ thông tin của cơ quan đó nhằm thực hiện trách nhiệm công khai thông tin.

- Bổ sung quy định về thời điểm phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện trong quy định của pháp luật về đất đai để đảm bảo tính kịp thời và đồng bộ của các quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất.
- Có quy định duy trì lâu dài thông tin đất đai đã được đăng tải trên cổng/trang TTĐT của cơ quan nhà nước trong bối cảnh chuyển đổi số. Hiện nay, QHSDD cấp huyện và KHSDD cấp huyện được quy định công khai trong suốt thời kỳ quy hoạch (10 năm) hoặc kế hoạch (hết ngày 31/12 của năm kế hoạch). Tuy nhiên với xu hướng chuyển đổi số, có thể lưu trữ và công khai hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên cổng/trang thông tin điện tử lâu hơn, điều này cũng giúp giảm gánh nặng thủ tục lên các cơ quan nhà nước khi người dân cần tiếp cận thông tin đã hết thời hạn công khai.
- Giữ nguyên quy định về thời điểm công khai thông tin đất đai (là 15 ngày) như quy định hiện hành (Luật Đất đai 2013) thay vì 30 ngày như trong dự thảo Luật Đất đai sửa đổi.
- Có quy định yêu cầu xây dựng giao diện, chuyên mục và cách thức công khai thông tin trên cổng thông tin điện tử của chính quyền một cách thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc. Xem xét xây dựng đồng bộ cổng/trang thông tin điện tử của UBND các cấp. Nghị định 42/2022/NĐ-CP đã có quy định về tên miền của các cổng/trang thông tin điện tử để đồng bộ hóa hệ thống tên miền của các cơ quan hành chính nhà nước. Tuy nhiên có thể xem xét quy định đồng bộ sơ đồ cổng/trang thông tin điện tử để giúp việc tìm kiếm thông tin dễ dàng hơn dù tìm ở bất kỳ cổng/trang thông tin điện tử nào.

#### Thực thi hiệu quả hơn các luật pháp, chính sách hiện tại

- Tiếp tục triển khai tuyên truyền, phổ biến và tập huấn về Luật TCTT năm 2016 và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP tới cả các cán bộ, công chức thuộc khối cơ quan nhà nước và người dân, đặc biệt các quy định liên quan đến quy trình, thủ tục thực hiện công khai thông tin và cung cấp thông tin có yêu cầu.
- Các địa phương cần xây dựng chuyên mục Tiếp cận thông tin và hệ thống hóa các thông tin công khai trong chuyên mục này theo quy định tại Điều 19 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016. Xây dựng và công khai quy chế tiếp cận thông tin, bố trí và công khai thông tin đầu mối cung cấp thông tin.
- Hệ thống hóa các thông tin công khai trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử theo quy định Điều 19 của Luật Tiếp cận thông tin 2016 để người dân có thể sử dụng từ mọi nơi, mọi lúc.
- Cải thiện các chức năng của cổng/trang thông tin điện tử. Cụ thể, cần đảm bảo thanh công cụ tìm kiếm trên trang chủ hoặc hệ thống văn bản hoạt động hiệu quả. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu áp dụng quy định của Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT để hỗ trợ việc tiếp cận thông tin của mọi đối tượng người dùng, trong đó có đồng bào dân tộc thiểu số và người khuyết tật.

---

Tóm tắt báo cáo “**Nghiên cứu thực chứng hướng tới thúc đẩy việc tiếp cận thông tin đất đai của người dân**” (Năm thứ hai) do Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam và Trung tâm Thúc đẩy giáo dục và Nâng cao năng lực phụ nữ (CEPEW) phối hợp thực hiện từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 6 năm 2023. Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc và Đại sứ quán Ai-len hỗ trợ tài chính cho nghiên cứu này thông qua Chương trình nghiên cứu Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của UNDP Việt Nam.